

Tỉnh Lâm Đồng được hình thành từ Đồng Nai Thượng và hai trạm hành chính (Poste Administratif) ở Tánh Linh và trên cao nguyên Lang Biang do toàn quyền Paul Doumer ký nghị định thành lập (Tài liệu bản đồ trong Đại Nam nhất thống chí xuất bản dưới triều Nguyễn) và trải qua 4 thời kỳ. Qua các thời kỳ tỉnh Lâm Đồng được chia tách thành tỉnh Đồng Nai Thượng, Đồng Nai Thượng chia thành tỉnh Lâm Viên và tỉnh Lang Biang (có thời kỳ Lang Biang đổi tên thành tỉnh Lâm Viên-tỉnh Lâm Viên đổi tên thành tỉnh Tuyên Đức, tỉnh Đồng Nai Thượng đổi tên thành tỉnh Lâm Đồng)

Sau chiến thắng có tính chất chiến lược của quân ta ở Buôn Ma Thuật và tiếp theo đó là một loạt các chiến thắng ở các chiến trường Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng. Ngày 03/4/1975, tỉnh Lâm Đồng được hoàn toàn giải phóng. Với đại thắng mùa xuân 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đã tạo bước ngoặt lịch sử có ý nghĩa trọng đại, mở ra một kỷ nguyên mới lịch sử dân tộc, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, chấm dứt một thời kỳ đen tối, kéo dài của chính sách cai trị từ thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ.

Ngày 20/9/1975 Bộ Chính trị có Nghị Quyết số 245-NQ/TW “Về việc bỏ khu hợp tỉnh” tại phần II của Nghị quyết quy định “...toàn quốc sẽ chia thành 29 tỉnh và 4 thành phố (Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Lạt) trực thuộc Trung ương”. Đến ngày 20/12/1975 Bộ Chính trị có Nghị quyết số 19 NQ tiếp theo thực hiện Nghị quyết 245 NQ/TW ngày 20/9/1975 “Về việc điều chỉnh việc hợp nhất một số tỉnh miền Nam” quy định “Hợp nhất các tỉnh sau đây thành tỉnh mới có Lâm Đồng, Tuyên Đức (kể cả Đà Lạt)”. Sau khi hợp nhất tỉnh Lâm Đồng mới có 05 đơn vị hành chính: huyện Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, huyện Di Linh, huyện Đơn Dương và thành phố Đà Lạt với 52 xã, trong đó có 17 xã vùng căn cứ cũ. Dân số toàn tỉnh lúc mới thành lập có 347.314 người, gồm có 236.436 người kinh, 110.878 đồng bào dân tộc ít người với 33 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy thống kê nguy quyền Sài Gòn trước năm 1975 hình thành hai hệ thống: Tổ chức thống kê Quốc gia và tổ chức thống kê thuộc các Bộ, các ngành .

Ở Trung ương có Viện Quốc gia Thống kê nằm trong Bộ Kế hoạch và Phát triển Quốc gia, gồm 151 nhân viên, có 120 nhân viên công tác tại Viện, còn 31 nhân viên công tác ở một số tỉnh, thành phố .

Ở các tỉnh, thành phố không có bộ máy mà chỉ có một nhân viên Thống kê làm việc trong Toà thị chính bên cạnh tỉnh trưởng. Riêng ở Đà Lạt, Đà Nẵng và Cần Thơ mỗi nơi có một Phòng Thống kê có 4 đến 7 người trực thuộc Viện Quốc gia Thống kê. Tại Đà

Lạt, Phòng Thống kê đặt tại số nhà 16 - đường Nguyễn Tri Phương (nay là đường 3 tháng 4 - thành phố Đà Lạt), gồm có 05 người: Trưởng phòng là ông Phan Văn Bàn và 4 nhân viên là bà Nguyễn Thị Bông, bà Nguyễn Thị Xuân, bà Lê Thị Kim Mẫn và ông Đỗ Đức (số cán bộ này sau giải phóng trừ ông Bàn còn lại được lưu dụng tiếp tục tham gia công tác thống kê một thời gian); địa bàn phụ trách của Phòng Thống kê này gồm Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang, ở mỗi tỉnh có một nhân viên đại diện.

## **II. Công tác chuẩn bị và sự hình thành tổ chức Thống kê**

- Bộ máy thống kê Khu VI: tháng 5/1975, Trung ương Cục tăng cường cho Khu VI đoàn cán bộ thống kê chi viện từ miền Bắc. Đoàn cán bộ có các ông, bà: Phạm Hữu Tường, Bùi Doãn, Trần Sỹ Thứ, Trần Quang Trục, Nguyễn Đình Sinh, Nguyễn Gia Bé, Phan Hoàng Tăng, Phan Huy Thanh, Vũ Văn Nhật, Trần Văn Hải, Võ Thị Giang Hương, Nguyễn Thị Quế, Hoàng Thị Lan.... Nhiệm vụ của đoàn giai đoạn này là tiến hành điều tra tình hình cơ bản các tỉnh thuộc khu VI và đào tạo đội ngũ cán bộ thống kê, kế toán đầu tiên cho Ngành và các Ty, ban, ngành, các đơn vị cơ sở.

- Sau ngày giải phóng, Phòng Thống kê thành phố Đà Lạt được chính quyền cách mạng tiếp quản, ông Bùi Phụng, Trưởng phòng thuộc Chi cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phú được Tổng cục Thống kê điều động và Ban Tổ chức Khu ủy Khu VI phân công về thành phố Đà Lạt; sau đó Ủy ban Quân quản thành phố Đà Lạt phân công phụ trách Phòng Thống kê, bao gồm ông Trần Quang Trục, Trần Sỹ Thứ và 4 cán bộ lưu dụng.

Ngày 22 tháng 9 năm 1975, Ban Kinh tế - Kế hoạch khu Nam Trung Bộ có công văn số 177 KT/KH gửi Thường vụ Khu ủy Khu VI, Ủy ban nhân dân cách mạng Khu VI, Ban Tổ chức Khu ủy Khu VI đồng gửi Tổng cục Thống kê, Nha Thống kê miền Nam (R) về việc đề nghị xét duyệt đề án về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy thống kê của tỉnh, thành phố thuộc khu.

Ngày 8 tháng 10 năm 1975, ông Phạm Ngọc Diệp, phụ trách bộ phận Thống kê thuộc Ban Kinh tế - Kế hoạch Khu VI có tờ trình số 02 KT/KH đề nghị Thường vụ Khu ủy Khu VI, Ủy ban nhân dân cách mạng Khu VI, Ban Tổ chức Khu ủy Khu VI, đồng gửi Tổng cục Thống kê, Nha Thống kê miền Nam (R) về việc thành lập Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố và các Phòng Thống kê huyện.

Ngày 12 tháng 11 năm 1975, Thường vụ Khu ủy Nam Trung Bộ có Thông báo số 72/TC do ông Đỗ Quang Thắng (Năm Thắng) ký với nội dung: Tạm thời công nhận chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thống kê tỉnh mới; giao ông Phạm Ngọc Diệp phụ trách để điều hành công việc của Chi cục Thống kê.

Theo đó, nhiệm vụ công tác của Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê, đồng thời thực hiện nhiệm vụ thống kê của Ủy ban hành chính tỉnh. Cụ thể là:

*a. Đối với Chi cục Thống kê:*

- Tổ chức và chỉ đạo thống nhất công tác hạch toán kế toán và thống kê trong địa phương, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ báo cáo thống kê, các cuộc điều tra, các chế độ phương pháp và các quy định khác của Tổng cục Thống kê về hạch toán kế toán và thống kê.

- Báo cáo với Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố số liệu và phân tích mức độ hoàn thành kế hoạch nhà nước và tình hình phát triển kinh tế, văn hóa từng thời kỳ của địa phương, lập các báo cáo thực hiện về cân đối kinh tế, cung cấp các số liệu để địa phương xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn.

- Giúp Ủy ban hành chính tỉnh đề ra những yêu cầu về công tác thống kê địa phương, xây dựng các biểu mẫu và phương án điều tra thống kê của tỉnh trình Tổng cục Thống kê duyệt trước khi thi hành, kiểm tra tính chính xác của số liệu về tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước của các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế trong địa phương.

- Hướng dẫn và kiểm tra các ngành, các cấp trong địa phương chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và điều tra thống kê của Nhà nước; giúp đỡ các ngành, các cấp của địa phương tổ chức thực hiện thống nhất hạch toán kế toán, thống kê và chế độ ghi chép ban đầu của các đơn vị cơ sở.

- Thống nhất quản lý, công bố và cung cấp số liệu của địa phương cho các cơ quan theo kế hoạch, theo chế độ thống kê đã được quy định. Ra thông báo về mức độ hoàn thành kế hoạch nhà nước của địa phương.

- Quản lý tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, kinh phí, tài sản theo sự phân cấp của Tổng cục Thống kê; phối hợp với Ty Tài chính trong việc đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ làm công tác thống nhất hạch toán, kế toán và thống kê, hướng dẫn cải tiến thuật tính toán và quản lý các cơ sở tính toán, các cơ sở truyền tin của ngành thống kê ở địa phương.

- Theo sự ủy nhiệm của Tổng cục Thống kê thực hiện việc hướng dẫn công tác thống nhất hạch toán kế toán và thống kê, thu thập báo cáo và gia công số liệu của các đơn vị cơ sở do các bộ, tổng cục ở Trung ương quản lý đóng trong phạm vi tỉnh.

- Khi phát hiện những vi phạm về chế độ phương pháp kế toán và thống kê. Chi cục Thống kê phải báo cáo với Tổng cục Thống kê để xử lý.

*b. Đối với Phòng Thống kê huyện*

- Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê, Chi cục Thống kê, đồng thời thực hiện nhiệm vụ thống kê của Ủy ban hành chính huyện hoặc khu phố.

- Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các cuộc điều tra và chế độ báo cáo của Nhà nước trong phạm vi huyện hoặc khu phố, gửi báo cáo lên Chi cục Thống kê đúng thời hạn, đủ chỉ tiêu, số liệu chính xác. Báo cáo với Ủy ban hành chính huyện tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước, tình hình phát triển văn hóa, xã hội của địa phương.

- Thống nhất quản lý và cung cấp số liệu của huyện cho các cơ quan theo kế hoạch và theo chế độ đã được Tổng cục Thống kê quy định; quản lý thống nhất các biểu mẫu báo cáo, các phương án về điều tra thống kê; phát hiện những trường hợp không đúng theo quy định của Nhà nước và báo cáo lên cơ quan thống kê cấp trên giải quyết.

- Tổ chức thực hiện chế độ thống nhất hạch toán kế toán thống kê và chế độ ghi chép ban đầu ở các đơn vị cơ sở quốc doanh do huyện quản lý và các đơn vị cơ sở thuộc khu vực tập thể; bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra công tác thống nhất hạch toán kế toán và thống kê ở các đơn vị cơ sở, kiểm tra tính chính xác của số liệu thống kê, kế toán do thống kê xã, kế toán hợp tác xã và các đơn vị khác ghi chép.

*c. Đối với công tác thống kê ở cấp xã:*

Nhiệm vụ chủ yếu là đôn đốc thu thập và kiểm tra báo cáo, tổ chức thực hiện các cuộc điều tra, làm thống kê dân số, văn hóa, giáo dục, y tế.

*d. Đối với công tác thống kê ở các đơn vị quốc doanh do giám đốc chịu trách nhiệm* thực hiện các chế độ báo cáo thống kê nhà nước và xây dựng hệ thống thông tin kinh tế của đơn vị. Bộ máy hạch toán kế toán và thống kê thống nhất ở đơn vị cơ sở do kế toán trưởng phụ trách có nhiệm vụ giúp giám đốc.

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán thống nhất và tiến hành các cuộc điều tra của nhà nước hoặc của các ngành quản lý cấp trên ban hành.

- Lập các báo cáo tổng hợp chuyên đề theo yêu cầu quản lý của giám đốc, chỉ đạo và kiểm tra tình hình thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, xây dựng kế hoạch của đơn vị.

- Tổ chức việc ghi chép ban đầu, hướng dẫn việc lưu chuyển chứng từ, ghi chép các sổ sách biểu mẫu tổng hợp, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc ghi chép để đảm bảo số liệu chính xác ngay từ gốc.

Ngày 15 tháng 12 năm 1975, Chi cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng được thành lập với mô hình tổ chức gồm 05 phòng và tổ máy tính. Tổng số cán bộ của cơ quan Chi cục Thống kê lúc ban đầu có 28 người, đến tháng 12 năm 1976 tăng lên 33 người được bố trí như sau:

a. *Lãnh đạo Chi cục* 2 người (theo Thông báo ngày 22/12/1975 của Thường vụ Khu ủy Khu VI, ông Phạm Ngọc Diệp giữ chức Chi cục trưởng, ông Bùi Phụng giữ chức Chi cục phó.)

b. *Đối với cấp phòng gồm có:*

- Phòng Thống kê Tổng hợp-Lao động-Đời sống có 06 người do ông Phạm Hữu Tường làm Trưởng phòng; đảm nhiệm các lĩnh vực:

- + Tổng hợp báo cáo
- + Số liệu Niên giám thống kê
- + Phương pháp chế độ
- + Thống kê cân đối
- + Thống kê dân số
- + Thống kê lao động, tiền lương
- + Thống kê đời sống
- + Thống kê văn hóa, y tế, giáo dục.

- Phòng Thống kê Nông nghiệp-Lâm nghiệp có 05 người do ông Trần Sỹ Thứ phụ trách phòng; đảm nhiệm các lĩnh vực:

- + Thống kê trồng trọt
- + Thống kê chăn nuôi
- + Thống kê lâm nghiệp

- Phòng Thống kê Công nghiệp-Giao thông vận tải-Xây dựng cơ bản-Vật tư kỹ thuật có 05 người do ông Bùi Ngọc Đàm làm Trưởng phòng; đảm nhiệm các lĩnh vực:

- + Thống kê công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.
- + Thống kê giao thông vận tải, bưu điện

+ Thống kê xây dựng cơ bản

+ Thống kê vật tư kỹ thuật

- Phòng Thống kê Thương nghiệp-Giá cả-Tài chính-Ngân hàng có 5 người do ông Âu Trọng Trân phụ trách phòng; đảm nhiệm các lĩnh vực:

+ Thống kê thương nghiệp

+ Thống kê ăn uống phục vụ

+ Thống kê giá cả

+ Thống kê tài chính, ngân hàng.

- Phòng Tổ chức - Hành chính có 07 người do ông Trần Quang Trực làm Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng; đảm nhiệm các công việc:

+ Tổ chức cán bộ

+ Kế toán

+ Thủ quỹ, văn thư

+ Đánh máy

+ Đào tạo

+ Lái xe

- Tổ Máy tính: 02 người do ông Lê Cự phụ trách

Địa điểm làm việc tạm thời trong khu liên cơ tại số 04 - đường Trần Hưng Đạo (nay thuộc khu tập thể Sở Tài nguyên & Môi trường). Tháng 11/1978, UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định giao cho Chi cục Thống kê các nhà số 4,6,8,10 và 10 bis đường 3 tháng 4 – Phường II - thành phố Đà Lạt (nay là Phường III)

Về tài sản có một ô tô LaDalat; 01 xe mô tô loại xe 50 – nữ, 01 máy in Ronéo (hiện còn lưu giữ tại Phòng truyền thống Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng), 07 chiếc máy đánh chữ, 15 tủ đứng đựng tài liệu các loại, 28 bộ bàn ghế làm việc.

**c. Đối với cấp huyện:** thời kỳ này có 05 đơn vị hành chính gồm: thành phố Đà Lạt, huyện Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, huyện Di Linh và huyện Đơn Dương. Tổ chức thống kê lúc đầu là một bộ phận trực thuộc Ban Kinh tế- Kế hoạch các huyện. Đến ngày 04/12/1976, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 125 QĐ/TC, về việc thành lập Phòng Thống kê cấp huyện với các nội dung:

Thành lập Phòng Thống kê ở các huyện trong tỉnh đặt dưới sự chỉ đạo toàn diện của UBND huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo của Chi cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng về mặt chuyên môn nghiệp vụ. Phòng Thống kê huyện là một đơn vị dự toán sự nghiệp phục vụ công tác quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, được sử dụng con dấu riêng và chi tiêu theo dự toán ngân sách đúng như thủ tục do Nhà nước đã quy định (không có tài khoản riêng), cụ thể:

Phòng Thống kê thành phố Đà Lạt có 07 biên chế do ông Phạm Đức Tuyên làm Trưởng phòng;

Phòng Thống kê huyện Đức Trọng có 05 biên chế do ông Nguyễn Văn Đạt làm Trưởng phòng .

Phòng Thống kê huyện Đơn Dương có 07 biên chế do ông Phan Hoàng Tăng làm Trưởng phòng.

Phòng Thống kê huyện Di Linh có 06 biên chế do ông Bùi Xuân Mây làm Trưởng phòng.

Phòng Thống kê huyện Bảo Lộc (nay là Thành phố Bảo Lộc) có 08 biên chế do ông Phan Huy Thanh làm Trưởng phòng .

*d) Đối cấp xã:* công tác thống kê do ủy viên Ủy ban xã phụ trách, có cán bộ thống kê chuyên trách đảm nhiệm.

Như vậy đến cuối năm 1976, hệ thống tổ chức Thống kê ở Lâm Đồng được hình thành từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các ngành, đơn vị kinh tế quốc doanh.

Cũng trong năm này, thực hiện Thông báo số 38/CP của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 84/Ttg của Thủ tướng Chính phủ, về việc chuyển hệ thống thống kê nhà nước từ cấp huyện trở lên thuộc tỉnh Lâm Đồng sang Tổng cục Thống kê quản lý theo ngành dọc vào tháng 12/1976.